|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /2024/QĐ-UBND | *An Giang, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động ở ấp, khóm**

**trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số*[*04/2012/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-04-2012-tt-bnv-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-cua-thon-to-dan-pho-147688.aspx)*ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số*[*14/2018/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-14-2018-tt-bnv-sua-doi-thong-tu-04-2012-tt-bnv-to-chuc-va-hoat-dong-to-dan-pho-402160.aspx)*ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*04/2012/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-04-2012-tt-bnv-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-cua-thon-to-dan-pho-147688.aspx)*ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư*[*05/2022/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-05-2022-tt-bnv-sua-doi-thong-tu-04-2012-tt-bnv-to-chuc-thon-to-dan-pho-514448.aspx)*ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số*[*04/2012/TT-BNV*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-04-2012-tt-bnv-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-cua-thon-to-dan-pho-147688.aspx)*ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ……/TTr-SNV ngày tháng năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số [16/2019/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-12-2014-qd-ubnd-quy-che-to-chuc-hoat-dong-ap-khom-khu-vinh-long-244131.aspx%22%20%5Co%20%22Quy%E1%BA%BFt%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2012/2014/Q%C4%90-UBND%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Nội vụ;- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Website An Giang; Đài PTTH AG, Báo AG;- Trung tâm Công báo tỉnh;- Ban TCDNC tỉnh;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH****Hồ Văn Mừng** |

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

 *ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, thực hiện các hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2. Ấp, khóm**

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.

2. Khóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khóm.

3. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm**

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các ấp, khóm đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, khóm phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập ấp, khóm mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới thì ghép vào ấp, khóm liền kề.

**Chương II**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM**

**Điều 4. Tổ chức của ấp, khóm**

1. Mỗi ấp, khóm có Trưởng ấp, khóm. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng ấp, khóm.

2. Phó Trưởng ấp, khóm do Trưởng ấp, khóm lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận ấp, khóm; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm.

3. Bảng tên trụ sở ấp, khóm

Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: gốc bên trái trên cùng nhìn lên là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở (Văn phòng ấp..hoặc Văn phòng khóm…).

4. Ấp, khóm có các sổ ghi chép sau:

a) Sổ ghi biên bản các cuộc họp.

b) Sổ theo dõi gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; Sổ theo dõi hộ gia đình văn hóa hàng năm.

c) Sổ ghi tổng diện tích ấp, khóm; diện tích từng loại đất (hoa màu, nông nghiệp, nuôi trông thủy sản…); danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm; tỷ lệ nam, nữ.

d) Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp, khóm quản lý.

đ) Sổ theo dõi các hộ trong ấp, khóm thực hiện các nghĩa vụ nhà nước quy định.

e) Sổ theo dõi tình hình đời sống của nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, nghèo và các đối tượng khác phải cần quan tâm giúp đỡ.

g) Sổ theo dõi các công trình xây dựng trên địa bàn ấp, khóm (không do ấp, khóm quản lý) có ghi danh sách các hộ dân trong ấp, khóm bị thu hồi đất, giải tỏa nhà khi thực hiện công trình.

**Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khóm**

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khóm bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của ấp, khóm và của cấp xã theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, khóm.

**Điều 6. Họp ở ấp, khóm; phát biểu lấy ý kiến của hộ gia đình; hình thức nhân dân bàn và quyết định**

 Việc tổ chức cuộc họp cúa ấp, khóm để Nhân dân bàn và quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

**Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới**

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của ấp yêu cầu phải thành lập ấp mới, khóm mới thì việc thành lập ấp mới, khóm mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Đối với ấp: phải có từ 350 hộ gia đình trở lên; ở xã biên giới có từ 100 hộ gia đình trở lên.

- Đối với khóm: phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; ở phường, thị trấn biên giới có từ 150 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác: cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù

a) Ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, ấp, khóm hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, ấp, khóm nằm ở những nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; ấp ở cù lao, cồn trên sông; ấp, có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô ấp có từ 50 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Trường hợp ở khu vực biên giới do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới thì việc thành lập ấp, khóm không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại khoản 1 Điều này.

c) Ấp, khóm đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới ấp, khóm theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

**Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm**

1. Trường hợp sáp nhập ấp, khóm

a) Đối với các ấp, khóm có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy chế này thì phải sáp nhập với ấp, khóm liền kề;

b) Đối với các ấp, khóm đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy chế này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập ấp, khóm cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;

d) Đề án sáp nhập ấp, khóm phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khóm sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể ấp, khóm do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên của ấp do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của ấp, khóm hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên ấp được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại ấp, khóm.

**Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới**

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới tại Điều 7 Quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khóm mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khóm mới; Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khóm mới.

b) Tên gọi của ấp mới, khóm mới.

c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khóm mới.

d) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới về Đề án thành lập ấp mới, khóm mới tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khóm mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm theo hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên ấp, khóm.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này).

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khóm mới.

**Điều 10. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khóm**

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khóm được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp, khóm mới quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Chuyển ấp thành khóm trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã:

Căn cứ nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khóm thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khóm:

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc ấp, khóm liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể ấp, khóm.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp:

a) Việc đặt tên ấp, khóm được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới, sáp nhập ấp, khóm;

b) Việc đổi tên ấp, khóm thực hiện theo các bước sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên ấp, khóm (phương án cần nêu rõ lý đổi tên ấp, khóm; tên của ấp, khóm sau khi đổi tên…) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm về phương án đổi tên ấp, khóm, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến.

Phương án đổi tên ấp, khóm nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên ấp, khóm; trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Phương án đổi tên ấp, khóm chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên ấp, khóm.

**Điều 11. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có**

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư váo ấp, khóm hiện có theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có. Nội dung chủ yếu của đề án gồm:

a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

b) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khóm sau khi ghép.

c) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khóm hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư váo ấp, khóm hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có; đồng thời gửi quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có về Sở Nội vụ để báo cáo.

**Chương III**

**TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM**

**Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khóm**

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khóm đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khóm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khóm. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khóm.

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân trong ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khóm; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân trong ấp, khóm bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khóm.

2. Quyền hạn:

 Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong ấp, khóm đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khóm thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

 Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng ấp, khóm; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của ấp, khóm; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khóm.

**Điều 13. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm; có đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

**Điều 14. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; nếu không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, khóm**

1. Quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

a) Trưởng ấp, khóm có nhiệm kỳ là 05 năm. Trường hợp do thành lập ấp, khóm mới; sáp nhập ấp, khóm hoặc khuyết Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi cử tri hoặc cử tri hộ gia đình bầu được Trưởng ấp, khóm trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khóm thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện Quy chế**

1. Sở Nội vụ hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kinh phí thực hiện quy chế đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai Quy chế này đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để phối hợp tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và hàng năm tổng kết đánh giá hoạt động của ấp, khóm báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.